TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **278**/2026/DSST
Ngày 15/9/2026
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hồ Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Huệ và ông Trần Duy Viễn.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Quỳnh Nga - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Mai Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2026 tại trụ sở Cơ sở 1, Toà án nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2026/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2026 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2026/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 90/2026/QĐST-DS ngày 28/8/2026. giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1966; Số C; Địa chỉ: Thôn C (nay là thôn G), xã T, tỉnh Tuyên Quang *(Có mặt)*.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Trần Thị Kim O**, sinh năm 1963; địa chỉ: Tổ dân phố P (nay là Tổ dân phố P), phường M, tỉnh Tuyên Quang - Theo văn bản ủy quyền ngày 08/4/2026 tại Văn phòng C1, tỉnh Tuyên Quang *(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).*

** Bị đơn:* Anh **Hoàng H**, sinh năm 1995; Số CCCD 008095006829;

Địa chỉ: Tổ dân phố A (nay là tổ dân phố H), phường M, tỉnh Tuyên Quang *(Vắng mặt lần thứ hai không có lý do)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông Trần Văn T trình bày:

Ông và anh Hoàng H có quen biết nhau nên ngày 25/12/2024, anh H đến nhà ông hỏi vay ông số tiền là 34.000.000 đồng *(Ba mươi tư triệu đồng)*. Anh H là người viết giấy vay tiền và hẹn đến ngày 07/01/2025 thì trả số tiền đã vay cho ông, khi vay không thỏa thuận về lãi suất. Sau khi đến hẹn, ông đã đòi nhiều lần nhưng

anh H không trả. Nay ông khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Hoàng H phải trả cho ông số tiền nợ gốc là 34.000.000 đồng *(Ba mươi tư triệu đồng)*, ông không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn anh Hoàng H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần nhưng anh H không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Hết thời hạn theo quy định nhưng anh H không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Trần Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Hoàng H trả cho ông số tiền nợ gốc là 34.000.000 đồng *(Ba mươi tư triệu đồng),* ông không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Toà án đã thụ lý, giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ và nội dung tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn T, buộc anh Hoàng H có nghĩa vụ phải trả cho ông Trần Văn T số tiền nợ gốc là 34.000.000 đồng *(Ba mươi tư triệu đồng).*

Về lãi suất: Do nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lãi suất nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hồi đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Trần Văn T khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Hoàng H phải trả lại số tiền đã vay. Do vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp xác định là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Hoàng H có nơi cư trú tổ dân phố H, phường M, tỉnh Tuyên Quang. Vì vậy, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Khoản vay giữa ông Trần Văn T và anh Hoàng H có xác định thời hạn trả nợ là ngày 07/01/2025. Đến thời hạn trả nợ ông T nhiều lần yêu cầu anh H trả nợ nhưng anh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, do đó ông T có quyền khởi kiện để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình là trong thời hiệu theo quy định của pháp luật.

[1.3] Bị đơn anh Hoàng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Do quen biết nên ngày 25/12/2024, ông T có cho anh H vay số tiền là 34.000.000 đồng *(Ba mươi tư triệu đồng)*. Anh H là người viết giấy vay tiền và hẹn đến ngày 07/01/2025 thì thanh toán số tiền đã vay cho ông T, khi vay không thỏa thuận về lãi suất. Sau khi đến hẹn, ông T đã đòi nhiều lần nhưng anh H không trả cho ông T số tiền đã vay.

Ông T khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh H phải trả cho ông số tiền nợ gốc là 34.000.000 đồng *(Ba mươi tư triệu đồng)* là có căn cứ cần được chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Ông T không yêu cầu tính lãi, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về ý kiến phát biểu của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông T được chấp nhận nên anh Hoàng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 184, Điều 227, 228, 235, 264, 266, 271, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15

ngày 25/6/2025 của Quốc Hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ: Các Điều 463, 466, 470, 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T đối với anh Hoàng H về việc *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.*

Xử buộc anh Hoàng H có nghĩa vụ phải trả cho ông Trần Văn T số tiền nợ gốc là 34.000.000 đồng *(Ba mươi tư triệu đồng)*.

2. Về án phí:

- Anh Hoàng H phải chịu 1.700.000 đồng *(Một triệu bảy trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Ông Trần Văn T được miễn toàn bộ tiền án phí do là người cao tuổi.

Khoản tiền phải trả kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm nộp thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành xong.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/9/2026); bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4,6,7,36 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND KV1 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu TA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hồ Thanh Sơn